

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhung

2. Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Vũ Văn K**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1991 tại xã X, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1967; vợ: Lương Ngọc L, sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH W. Địa chỉ: Lô D7, khu công nghiệp Bá T, xã B, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jung W, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị Q, chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Đại P, xã X, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn K là công nhân làm việc tại bộ phận SMT của Công ty trách nhiệm hữu hạn V (viết tắt là Công ty W), địa chỉ khu công nghiệp B, tỉnh Phú Thọ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 13/5/2025 với nhiệm vụ vận hành máy, dán linh kiện vào bản mạch. Quá trình làm việc tại Công ty, K biết trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày hôm trước đến 08 giờ ngày hôm sau, trong kho xưởng SMT của Công ty không có người trông coi, bảo vệ tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các linh kiện điện tử trong kho để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện được mục đích, K sử dụng chiếc điện thoại di động của mình sau đó vào mạng xã hội Facebook rồi tìm kiếm người thu mua linh kiện, thấy trang Facebook cá nhân “Thư N” có đặt ảnh nền Chuyên thu mua CHIP, BGA, PCB, Ram, Rom... và để lại số điện thoại **079.5555.845**, kèm theo Zalo có sử dụng số điện thoại này để liên lạc nên K đã sử dụng chiếc điện thoại đăng nhập vào tài khoản Zalo của mình tìm kiếm tài khoản Zalo theo số điện thoại **079.5555.845** thì thấy tên tài khoản “YingS...” có đăng ảnh “Chuyên thu mua CHIP, BGA, PCB, Ram, Rom...” nên K đã nhắn tin, gọi điện trao đổi với tài khoản Zalo nêu trên, qua nói chuyện K biết chủ tài khoản Zalo là một nữ giới. K hỏi và được người phụ nữ này đồng ý mua linh kiện chip điện tử của K và thống nhất có hàng sẽ thỏa thuận về giá mua bán.

Trong các ngày 09/4/2025 và ngày 08/5/2025, K đã 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH W để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2025, sau khi hết giờ làm việc, K không về nhà mà vẫn ở lại trong xưởng, mục đích đợi công nhân trong xưởng về hết để thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi thấy mọi người đã về hết, lúc này K vào xưởng SMT lấy 01 cuộn nguyên liệu chứa 3.300 chip điện tử loại HV9861ALG-G rồi đem ra cất giấu vào trong cốp xe mô tô L màu đen biển kiểm soát (BKS) 22S1- 428.62 của K đang để tại nhà xe công ty. Sau đó, K tiếp tục đi vào kho của xưởng SMT lấy trộm thêm 01 cuộn nguyên liệu chứa 2000 chip điện tử loại ATTINY13A-SUR rồi chụp ảnh mẫu chip điện tử gửi Zalo theo số điện thoại **079.5555.845** thì người phụ nữ với K thống nhất giá mua bán 5.300 chip điện tử = 11.000.000VNĐ. Thống nhất xong K đi xe mô tô có cất giấu con chip trộm cắp được về nhà ở của mình tại TDP Đại P, xã X, tỉnh Phú Thọ. Khi về đến nhà, K gửi vị trí của mình qua zalo cho người phụ nữ hẹn đến để giao dịch mua bán. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, thì người phụ nữ đi đến đầu ngõ nhà K. Tại đây K nói dối với người phụ nữ chip điện tử là do K mua thanh lý của Công ty nên bán lại, người phụ nữ đồng ý và đưa cho K 11.000.000đ tiền mặt.

- Lần 2: Tối ngày 08/5/2025 sau khi hết giờ làm, K ở lại đợi công nhân về hết để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chip điện tử, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K một mình đi vào kho nguyên vật liệu lấy trộm 01 cuộn chứa 2.500 con chip loại MAX20090ATP/VY+T; 01 cuộn chứa 2500 con chip loại MAX20050ATP/VY+T. Tổng cộng là 5.000 con chip. Sau đó K nhắn tin Zalo cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 079.5555.845 để bán 5.000 con chip vừa trộm cắp được, hai bên thống nhất giá mua bán là: 13.000.000VNĐ và hẹn gặp nhau tại đầu đường Mê L (đường 100) thuộc địa phận xã X, Phú T để giao dịch mua bán. Để tránh bị người mua và công nhân trong công ty phát hiện đây là tài sản trộm cắp được nên K đã xé bỏ vỏ nhựa bọc bên ngoài các cuộn nguyên liệu vứt ở thùng rác trong xưởng, rồi cuộn dây chứa các con chip nhỏ lại sau đó cất giấu vào trong người, ra lấy xe moto đi đến đầu đường 100. Tại đây, K gửi vị trí của mình qua Zalo cho người phụ nữ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, người phụ nữ đến lấy con chip và đưa cho K số tiền 13.000.000 VNĐ tiền mặt.

Ngày 09/5/2025, nhân viên kho kiểm kê nguyên vật liệu trên dữ liệu hệ thống phần mềm quản lý của doanh nghiệp (ERP) và số lượng nguyên vật liệu thực tế tại kho SMT (sản xuất bản mạch) phát hiện bị mất trộm nên đã báo cáo ban giám đốc công ty và tiến hành thống kê số liệu nguyên vật liệu thiếu hụt sau mỗi lần kiểm kê tháng thì phát hiện thiếu hụt tổng số 12.800 chiếc IC. Toàn bộ số các con chip IC này đều mới chưa sử dụng.

Ngày 13/5/2025, Công ty TNHH W có văn bản ủy quyền số 02, ủy quyền cho chị Tạ Thị Q là đại diện công ty tham gia tố tụng giải quyết những vấn đề liên quan đến vụ việc, ngày 14/5/2025, chị Q đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra 01 đĩa DVD có lưu trữ trích xuất camera an ninh của Công ty để phục vụ công tác điều tra và có đơn trình báo Công ty bị mất trộm tổng số: 12.800 chiếc IC gồm: **2500** chip điện tử IC Flash Memory serial MX25L4006EM1I, **2000** chip điện tử IC MCU ATTINY13A-SUR, **3300** chip điện tử IC LED DRIVER HV9861ALG-G; **2500** chip điện tử IC LED DRIVER MAX20090ATP/VY+T, **2500** chip điện tử IC LED DRIVER MAX20050ATC/V+T .

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án Công ty TNHH W đã kiểm tra rà soát lại toàn bộ số linh kiện và xác định công ty chỉ bị mất trộm: **10.300** con chip IC (không phải bị mất trộm 12.800 chiếc IC như nội dung đơn đã trình báo), cụ thể bị mất trộm gồm: 3.300 con chip loại HV9861ALG-G; 2000 chip loại ATTINY13A-SUR; 2.500 con chip loại MAX20090ATP/VY+T; 2500 con chip loại MAX20050ATP/VY+T.

- Tại kết luận định giá tài sản số 46, ngày 04/6/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện BX định giá và kết luận, tổng trị giá thiệt hại bị trộm cắp là: **249. 012.880đ**, cụ thể:

2000 chip điện tử IC MCU ATTINY13A-SUR còn mới 100%, chưa sử dụng có tổng giá trị 33.208.500đ

3300 chip điện tử IC LED DRIVER HV9861ALG-G còn mới 100%, chưa sử dụng có tổng giá trị 42.309.630đ

2500 chip điện tử IC LED DRIVER MAX20090ATP/VY+T còn mới 100% chưa sử dụng có tổng giá trị 94.558.750đ

2500 chip điện tử IC LED DRIVER MAX20050ATC/V+T còn mới 100% chưa sử dụng có tổng giá trị 78.936.000đ

- Ngày 15/6/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1421/KL- KTHS, kết luận: “Trích xuất được 02 (hai) ảnh người xuất hiện trong tệp video gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định”.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Văn K đến để làm việc, Tại đây K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại mà K sử dụng để nhắn tin bán tài sản trộm cắp.

Ngày 15/5/2025, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A1534 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động của Vũ Văn K. Ngày 15/6/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1422/KL- KTHS, kết luận: “*Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu từ ngày 01/3/2025 đến ngày 13/5/2025 theo yêu cầu giám định, kết quả thu được: 110 cuộc gọi, 150 tin nhắn SMS, 2323 tin nhắn ứng dụng Zalo và 566 MB (593.913.740 bytes) dữ liệu là hình ảnh. Không tìm thấy tin nhắn ứng dụng Messenger*”. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được nén và sao lưu vào đĩa DVD.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ truy tố Vũ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn K đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại Công ty TNHH W là bà Tạ Thị Q có mặt tại phiên tòa xác nhận sự việc bị cáo K lấy trộm các tài sản của Công ty, Công ty đã nhận số tiền

bồi thường là 25.000.000 đồng, không yêu cầu K phải bồi thường số tiền còn thiếu theo kết luận định giá và không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Ncó mặt tại phiên tòa xác nhận chiếc xe mô tô L biển kiểm soát 22S1- 498.62 là tài sản của ông, ông cho K mượn làm phương tiện đi làm việc, ông không biết việc K sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra đã không thu giữ xe của ông, đối với số tiền 25.000.000 đồng ông bồi thường thay bị cáo K là tiền của ông, ông không yêu cầu K phải hoàn trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn K là nhân viên làm việc tại bộ phận SMT với nhiệm vụ vận hành máy, dán linh kiện vào bản mạch của Công ty TNHH W, địa chỉ khu công nghiệp B, xã B, tỉnh Phú Thọ. Lợi dụng sự sơ hở của quản lý kho ngày 09/4/2025 K đã có hành vi trộm cắp 5.300 chip điện tử của Công ty TNHH W có giá trị = 75.518.130 VNĐ. Tiếp đó, ngày 08/5/2025, K lại tiếp tục có hành vi trộm cắp 5.000 con chip điện tử của Công ty TNHH W có giá trị = 173.494.750 VNĐ. Tổng tài sản bị cáo K trộm cắp có giá trị là: **249.012.880đ**.

Hành vi của Vũ Văn K 02 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị **249.012.880đ** đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt ...

... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vũ Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn K đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả theo thỏa thuận; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là cụ Vũ Việt T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên vì lợi ích của bản thân mà lao vào con đường phạm tội, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại đến tài sản của doanh nghiệp với tổng giá trị tài sản lớn. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Vũ Văn K không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Công ty TNHH W đã nhận số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A, loại máy I màu đen, đã cũ tạm giữ của Vũ Văn K, xác định đây là phương tiện sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước.

Riêng **10.300** con chip IC điện tử, K đã bán cho người phụ nữ, đến nay không xác định được danh tính nên CQĐT không thu hồi được.

[8] Đối với số thuê bao điện thoại 079.5555.845 mà K đã đăng nhập vào Zalo để giao dịch mua bán chip điện tử trộm cắp và người phụ nữ mua các chip điện tử nêu trên. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định: Người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại nêu trên là Nguyễn Anh T, sinh năm 26/4/2002, địa chỉ: Tổ 67, phường C, quận T, thành phố Đ (nay là phường T, thành phố Đ). CQĐT đã xác minh, triệu tập đối với T nhưng hiện tại T không sinh sống, làm việc tại địa phương, gia đình không rõ hiện T đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối tượng đã mua chip điện tử nêu trên của bị cáo để làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 498.62 mà Vũ Văn K sử dụng để cất giấu chip điện tử trộm cắp ngày 09/4/2025 và 08/5/2025, xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Vũ Văn N (bố đẻ bị cáo K), cho K mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết mục đích trộm cắp của K nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu A, loại máy I màu đen, đã cũ được niêm phong trong phong bì kèm theo kết luận giám định số 1422/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Văn K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 8;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam số 2;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan

